

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 30/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Văn Thủy

Ông Đinh Đăng Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 16/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nông Xuân Kh. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/01/1979, tại huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 11.7.2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn C. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/9/1979. Tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, Thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Tày. giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị Th; vợ: Hà Thị C, con: có 01 con ; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Đ .Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/01/1980. Tại huyện Ng, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, Thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/12. Dân tộc: Tày. giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Dương Thị Th; vợ: Sầm Thị P, con: có 01 con ; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Hà Thị C, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

****Người làm chứng:***

1. Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn.

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn.

3. Lường Văn Quảng, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 05/8/2018, Công an huyện B phối hợp với Công an xã P kiểm tra bắt quả tang tại khu vực Đ thuộc thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đối với: Hoàng Văn Đ và Hà Văn C đều trú tại thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ đối với Hoàng Văn Đ 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, lớp tiếp theo gói bằng nilon màu trắng đục bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng, gói nhỏ trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ”; 01 (một)

điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu VERTU màu đen vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 01659.624.734; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng nhãn hiệu NOVOCAIN 3%; Thu giữ đối với Hà Văn C 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng đục bên trong có 02 gói nhỏ khác nhau đều được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng, các gói nhỏ trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “C”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 01632.818.978; Trong tay phải của C số tiền: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-T”, tại túi quần ngố đằng sau C đang mặc số tiền 374.000đ (*Ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì ký hiệu “C -T1”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 97B1-520.32.

Hà Văn C và Hoàng Văn Đ khai nhận số ma túy Cơ quan Công an phát hiện, tạm giữ là của Nông Xuân Kh, sinh năm 1979, trú tại thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn đưa 4.500.000 đồng vào khoảng 11 giờ, tại Trung tâm y tế huyện B để nhờ Đ và C đi mua về để Kh sử dụng và để bán cho người khác. Số ma túy trên được mua với một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy Đ mở gói ma túy ra kiểm tra và chia một ít ma túy ra gói lại thành 02 (hai) gói nhỏ riêng rồi đưa cho C, C cầm 02 gói ma túy rồi lấy một mảnh nilon màu trắng đục gói 02 gói ma túy lại và cất vào túi quần ngố bên phải đang mặc, gói ma túy ban đầu, Đ gói lại và cầm trên tay cả hai đang trên đường đưa ma túy cho Kh thì bị Công an huyện B kiểm tra bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, Cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành triệu tập Nông Xuân Kh để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Kh khai nhận được đưa tiền cho Hà Văn C và Hoàng Văn Đ để đi tìm mua ma túy về cho mình sử dụng và để bán và hứa sẽ trả công bằng việc chia ma túy cho C và Đ sử dụng, nhưng chưa kịp mang ma túy về cho Kh thì bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ đồ vật, tài sản của Nông Xuân Kh, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có viền màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 0973.165.113; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có sim số: 0941.451.241. Nông Xuân Kh khai nhận trước đó ngày 02/8/2018, Kh một mình đi lên khu vực chợ xã B, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn mua 01 (một) gói ma túy với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, sau đó mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

- Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/8/2018, Kh đang nằm điều trị tại Trung tâm y tế huyện B thì Hoàng Văn Ch, trú tại: thôn T, xã M, huyện B1 gọi điện cho Kh hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Kh đồng ý và bảo Ch lên tầng 2, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm y tế huyện B, một lúc sau Ch đến đưa cho Kh số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), Kh nhận tiền và đưa cho Ch 01 gói ma túy.

- Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1987, đăng ký HKTT: thôn Đ, xã P; Chở ở hiện nay: phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 02 lần:

+ Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 04/8/2018, Nguyễn Văn Q (SN 1989, trú tại thôn Kh, xã P, huyện B) gọi điện rủ Nguyễn Đình Ch tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, sau khi nghe điện của Q, Ch bảo Q chờ rồi Ch gọi điện cho Kh hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ. Kh đồng ý và bảo Ch đến tại tầng 2, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm y tế huyện B, sau đó Ch và Q đi đến Trung tâm y tế huyện B, tại tầng 1 Khoa Nội tổng hợp, Q đưa cho Ch số tiền 200.000đ, Chiếm cầm tiền đi lên tầng 2 đưa cho Nông Xuân Kh số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) Kh nhận tiền và đưa cho Ch 01 (một) gói ma túy. Quá trình mua bán ma túy có Lương Văn Q chứng kiến.

+ Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 04/8/2018 cũng tại tầng 2, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm y tế huyện B, Nông Xuân Kh bán cho Ch 01 (một) gói ma túy với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy xác định. Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “C-Đ” có khối lượng là 3,232g (*Ba phẩy hai ba hai gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “C-Đ1” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ2”; Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “C” có khối lượng là 0,139g (*Không phẩy một ba chín gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “C2” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C3” .

Tại Kết luận giám định số: 78/PC54-MT ngày 14/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu CĐ1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3,232g (*Ba phẩy hai ba hai gam*). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,139g (*Không phẩy một ba chín gam*). (BL 56-57).

Tại Bản cáo trạng số 19/KSĐT-MT ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Xuân Kh, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/ BLHS; Các bị cáo Hà Văn C, Hoàng Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251/ BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Xuân Kh từ 7 - 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 2 - 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 2 - 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu chất bột ma túy màu trắng còn lại sau giám định là: 3,320g (*Ba phẩy ba hai không gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới “T78”. Cơ quan giám định hoàn trả lại.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ2”.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ3”.

+ 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng nhãn hiệu NOVOCAIN 3% của bị cáo Hoàng Văn Đ.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có viền màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 0973.165.113 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có sim số: 0941.451.241 của bị cáo Nông Xuân Kh.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 01632.218.978 của bị cáo Hà Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu VERTU màu đen vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 01659.624.734 của bị cáo Hoàng Văn Đ.

- Trả lại cho chị Hà Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 97B1-520.32.

+ 01 (một) điện thoại di động của Nguyễn Đình Ch sử dụng liên lạc trao đổi mua ma túy với Nông Xuân Kh. Ch đã bán lấy tiền chi tiêu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 01 (một) điện thoại di động của Hoàng Văn Ch sử dụng để liên lạc trao đổi mua ma túy với Nông Xuân Kh. Ch đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 01 (một) điện thoại di động của Lương Văn Q sử dụng để liên lạc trao đổi việc đi tìm mua ma túy với Nguyễn Đình Ch. Q đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Buộc Nông Xuân Kh nộp lại số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do Nông Xuân Khang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Ch và Hoàng Văn Ch mà có để sung quỹ Nhà nước .

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn C số tiền 574.000đ (*Năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Về án phí: Các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 97B1-520.32 và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do nghiện chất ma túy nên Nông Xuân Kh đã mua ma túy loại Heroine về để bản thân sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/8/2018 Kh đã bán cho Hoàng Văn Ch 01 gói ma túy với giá 200.000đ; Bán cho Nguyễn Đình Ch 02 lần: Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 04/8/2018, bán cho Ch 01 gói ma túy với giá 200.000đ; Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 04/8/2018 bán cho Ch 01

gói ma túy với giá 100.000đ. Các lần bán ma túy đều tại tầng 2, Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm y tế huyện B. Tổng số tiền Kh bán trái phép chất ma túy Heroine là 500.000đ và Kh đã chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 05/8/2018, Nông Xuân Kh nhờ Hà Văn C và Hoàng Văn Đ đi mua ma túy về để Kh sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời, C và Đ biết rõ việc Kh nhờ mua ma túy về để sử dụng và để bán nhưng vì háms lợi phần ma túy được Khang trả công nên C, Đ vẫn thực hiện hành vi mua ma túy cho Kh. Gói ma túy thu giữ của Đ và C mua về cho Kh có tổng khối lượng 3,371g.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Xuân Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Hà Văn C, Hoàng Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nông Xuân Kh: Có nhân thân xấu. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/7/2018 bị TAND huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo tự thú việc bán ma túy trái phép với Nguyễn Đình Ch và Hoàng Văn Ch nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự thú” được quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo Hà Văn C có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có ông nội là ông Hà Khải Ph được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo Hoàng Văn Đ có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm. Bị cáo C, Đ có vai trò giúp sức cho bị cáo Kh. Tuy nhiên các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò nên chỉ là đồng phạm giản đơn. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4]. Trong vụ án này bị cáo Nông Xuân Kh khai mua ma túy vào ngày 02/8/2018 với người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực xã B, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo C, Đ khai mua ma túy vào ngày 05/8/2018 với người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực xã B, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Đối với Nguyễn Đình Ch, Hoàng Văn Ch và Lương Văn Q (góp tiền nhờ Ch mua ma túy) là người mua ma túy với Nông Xuân Kh, hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo làm ruộng, đều thuộc diện hộ cận nghèo do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ Mẫu chất bột ma túy màu trắng còn lại sau giám định là: 3,320g (Ba phẩy ba hai không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới “T78”. Cơ quan giám định hoàn trả lại.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ2”.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ3”.

+ 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng nhãn hiệu NOVOCAIN 3% của Hoàng Văn Đ.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có viền màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 0973.165.113 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có sim số: 0941.451.241 của bị cáo Nông Xuân Kh đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 01632.218.978 của Hà Văn C đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu VERTU màu đen vàng, bàn

phím cứng đã qua sử dụng, có sim số: 01659.624.734 của bị cáo Hoàng Văn Đ đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 97B1-520.32 tạm giữ của bị cáo C trong ngày 5/8/2018. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Hà Thị C, sinh năm 1978, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn là vợ C. Ngày 05/8/2018, chị C cho C mượn chiếc xe mô tô trên. Việc C sử dụng chiếc xe trên để đi mua, bán ma túy trái phép chị C không biết do đó trả lại chiếc xe cho chị C.

- Buộc Nông Xuân Kh nộp lại số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do Nông Xuân Kh bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Ch và Hoàng Văn Ch mà có để sung quỹ Nhà nước .

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn C số tiền 574.000đ (*Năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Các bị cáo Nông Xuân Kh, Hà Văn C, Hoàng Văn Đ đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Nông Xuân Kh 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ Mẫu chất bột ma túy màu trắng còn lại sau giám định là: 3,320g (*Ba phẩy ba hai không gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới “T78”. Cơ

quan giám định hoàn trả lại.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ2”.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C-Đ3”.

+ 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng nhãn hiệu NOVOCAIN 3% của Hoàng Văn Đ.

-Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có viền màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số 0973.165.113 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, có sim số 0941.451.241 của bị cáo Nông Xuân Kh.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số 01632.218.978 của Hà Văn C .

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu VERTU màu đen vàng, bàn phím cứng đã qua sử dụng, có sim số 01659.624.734;

- Trả lại cho chị Hà Thị C, sinh năm 1978, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn C, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS: 97B1-520.32.

- Buộc Nông Xuân Kh nộp lại số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do Nông Xuân Kh bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Ch và Hoàng Văn Ch mà có để sung quỹ Nhà nước .

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn C số tiền 574.000đ (*Năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí của vụ án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Các bị cáo (03b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Thúy